

Số: 2151/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng  
nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTG ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2024 – 2026;

Theo đề nghị của Liên minh HTX tỉnh tại Văn bản số 116/CV-LMHTX ngày 17/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2024.

2. Đơn vị thực hiện: Liên minh HTX tỉnh Bình Định.

3. Tổng kinh phí: **700.000.000 đồng** (Bảy trăm triệu đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp – Chương trình mục tiêu Trung ương.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

**Điều 2.** Việc cấp phát, thanh quyết toán kinh phí phải thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính hiện hành. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra, giám sát theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục

**NHIỆM VỤ VÀ DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**  
**NĂM 2024**

*(Nguồn ngân sách Trung ương)*

*(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày .....tháng.....năm..... của UBND tỉnh)*

STT	Hạng mục chi phí	ĐVT	Mức chi	Số lượng	Ngân sách TW (VNĐ)	Ghi chú
*	<b>Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể (Ngân sách TW)</b>				<b>700.000.000</b>	
1	<b>Tuyên truyền Luật Hợp tác xã và các chính sách liên quan (Ngân sách TW)</b>				<b>100.000.000</b>	- Thời gian tổ chức: 1 ngày; - Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo các HTX, Quỹ TDND trên địa bàn tỉnh; - Số lượng tham dự: 120 HTX, Quỹ TDND.
	Thù lao báo cáo viên	Ngày	2.000.000	1	2.000.000	Điều 5, Khoản 2, điểm a, Thông tư 36/2018/TT-BTC
	Thuê hội trường	Ngày	5.000.000	1	5.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Khẩu hiệu, trang trí		1.050.000	1	1.050.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000	120	4.800.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Photo tài liệu	Bộ	25.000	120	3.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Hỗ trợ phòng nghỉ đại biểu không hưởng lương từ ngân sách	Người	450.000	115	51.750.000	Khoản 3, Điều 7, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu không hưởng lương từ ngân sách	Người/ngày	195.000	120	23.400.000	Khoản 1, Điều 6, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Hỗ trợ đi lại cho học viên không hưởng lương từ ngân sách	người	75.000	120	9.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
2	<b>Nâng cao năng lực đối với công chức, viên chức của cơ quan QLNN về KTTT</b>				<b>100.000.000</b>	- Tổ chức 05 lớp; mỗi lớp 02 ngày; - Số lượng tham dự: 40 học viên/lớp.
	Thù lao giảng viên	Ngày	2.000.000	10	20.000.000	Điều 5, Khoản 2, điểm a, Thông tư 36/2018/TT-BTC
	Thuê hội trường	Ngày	4.000.000	10	40.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế

STT	Hạng mục chi phí	ĐVT	Mức chi	Số lượng	Ngân sách TW (VNĐ)	Ghi chú
	Khẩu hiệu, trang trí	Lốp	1.600.000	5	8.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Photo tài liệu	Bộ	70.000	200	14.000.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000	200	8.000.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Thuê máy chiếu	Ngày	1.000.000	10	10.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
3	<b>Bồi dưỡng Nâng cao năng lực đối với các chức danh chủ chốt của HTX (Thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng)</b>				<b>300.000.000</b>	<b>- Tổ chức 03 lớp; mỗi lớp 02 ngày; - Số lượng tham dự: 100 học viên/lớp.</b>
	Thù lao giảng viên	Ngày	2.000.000	6	12.000.000	Điều 5, Khoản 2, điểm a, Thông tư 36/2018/TT-BTC
	Thuê hội trường	Ngày	4.000.000	6	24.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Khẩu hiệu, trang trí	Lốp	1.000.000	3	3.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Tiền ăn cho học viên là đại biểu không hưởng lương từ ngân sách	Người/ngày	195.000	600	117.000.000	Khoản 1, Điều 6, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Tiền giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000	600	24.000.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Photo tài liệu	Bộ	22.000	300	6.600.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho học viên là đại biểu không hưởng lương từ ngân sách	Người	450.000	216	97.200.000	Khoản 3, Điều 7, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Hỗ trợ đi lại cho học viên là đại biểu không hưởng lương từ ngân sách (trên 15km)	Người	75.000	216	16.200.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
4	<b>Bồi dưỡng Nâng cao năng lực đối với nhân viên, người lao động, thành viên của HTX</b>				<b>200.000.000</b>	<b>- Tổ chức 02 lớp; mỗi lớp 02 ngày; - Số lượng tham dự: 100 học viên/lớp.</b>
	Thù lao giảng viên	Ngày	2.000.000	4	8.000.000	Điều 5, Khoản 2, điểm a, Thông tư 36/2018/TT-BTC
	Thuê hội trường	Ngày	4.000.000	4	16.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
	Khẩu hiệu, trang trí	Lốp	1.000.000	2	2.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế

STT	Hạng mục chi phí	ĐVT	Mức chi	Số lượng	Ngân sách TW (VNĐ)	Ghi chú
	Tiền ăn cho học viên	Người/ngày	195.000	400	78.000.000	Khoản 1, Điều 6, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	40.000	400	16.000.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Photo tài liệu	Bộ	22.000	200	4.400.000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ	Người	450.000	144	64.800.000	Khoản 3, Điều 7, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 và điểm d mục 2 phần III Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
	Hỗ trợ đi lại cho học viên (trên 15km)	Người	75.000	144	10.800.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế

\*\*\*\*\*